



Dấu vết Lũy Bán Bích
ở phía Tây Chợ Lớn

Xây Thành Bảo Vệ Non Sông

Trước năm 1698, khi Nguyễn Hữu Cảnh đại diện cho chúa Nguyễn vào thành lập đơn vị hành chính Sài Gòn thì trên vùng đất này đã có một số cơ sở hành chính quân sự của chúa Nguyễn như đồn thu thuế (được lập năm 1623), doanh trại và nhà ở, đồn dinh Tân Mỹ,... Sài Gòn còn có thành lũy, đồn binh, vì từ sớm nơi đây đã trở nên một vị trí chiến lược khá quan trọng, là nơi cố thủ của chúa Nguyễn chống lại các nước xâm lấn từ phía bên ngoài, cũng như là nơi quân đội xuất phát tiến công các thế lực xâm lăng.

Những Công Trình Bảo Vệ Sài Gòn

1. Lũy Bán Bích

Từ sau năm 1698, công việc xây thành đắp lũy vừa để phòng thủ Sài Gòn, vừa biến Sài Gòn thành một trung tâm đô thị lớn nhất phía Nam được các chúa Nguyễn quan tâm. Sài Gòn nhanh chóng trở thành một trung tâm quân sự quan trọng.

Năm 1731, sau vụ giặc Sắtốt từ Campuchia xâm phạm Sài Gòn bị đánh bại, các chúa Nguyễn đã củng cố, sửa chữa lại các đồn lũy ở Sài Gòn, xây dựng dinh Điều Khiển (phía Nam dinh Phiên Trấn), xây các tường thành vây quanh các dinh thự, và các khu vực trọng yếu. Dinh Điều Khiển không chỉ là cơ quan quân sự đầu não của riêng Sài Gòn mà còn là của cả phía Nam.

Năm 1771, quân Xiêm La đánh phá Hà Tiên và tiến về Sài Gòn. Nguyễn Cửu Đàm - một võ quan cao cấp của chúa Nguyễn chỉ huy quân sự phía Nam - đã đánh tan đội quân xâm lược. Nhận thấy vị trí quan trọng của vùng đất Gia Định mà trung tâm là Sài Gòn, ông đã huy động quân lính và dân phu "đắp lũy đất, phía Nam từ Cát Ngang, phía Tây đến cầu Xảo Huệ, phía Bắc giáp thương khẩu Nghi Giang, bao quanh đồn dinh, cắt ngang đường bộ để ngăn ngừa sự bất trắc"...4. Lũy do Nguyễn Cửu Đàm chỉ huy xây dựng, trong các sách sử còn gọi là lũy Bán Bích hay Bán Bích cổ lũy, còn trên bản đồ của Trần Văn Học (năm 1815) ghi là Cựu Lũy. Lũy Bán Bích là một công trình quân sự lớn nhất của Sài Gòn cho đến thời điểm 1772. Lũy dài 15 dặm tức 8,586 km, bao quanh một diện tích khoảng 50 km². Bên trong có đồn dinh là dinh thự hành chính và quân sự quan trọng nhất của chúa Nguyễn ở phía Nam, các khu phố thị, chợ búa quan trọng. Phần lớn diện tích trung tâm Sài Gòn ngày nay, đã nằm trọn trong vòng bảo vệ của lũy Bán Bích. Bên trong và bên ngoài lũy Bán Bích thông thương nhau có các đường bộ (quan lộ) và đường thủy theo sông, rạch lớn. Nhiều trạm kiểm soát và ụ phòng ngự được bố trí ngay lối ra vào thủy bộ dọc lũy.

Với việc xây dựng lũy Bán Bích cùng việc đào kênh Mã Trường (kênh Ruột Ngựa) của Nguyễn Cửu Đàm, thành phố Sài Gòn về cơ bản đã được định hình.

2. 5 lần tiến công của Tây Sơn vào Sài Gòn

Trong thời gian từ năm 1776 đến năm 1801 trước khi Nguyễn Ánh lên ngôi vua, Sài Gòn đã trải qua một chặng phát triển khá nhanh chóng, nhưng cũng đầy biến động. Đó là cuộc tranh chấp giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh để làm chủ vùng đất phía Nam, và việc quan trọng nhất là phải chiếm được Sài Gòn - thành Gia Định. Từ năm 1776 đến 1801, Tây Sơn đã 5 lần từ miền Trung tiến quân vào Sài Gòn:

- Tháng 3-1776, Nguyễn Lữ chiếm thành Sài Gòn, và từ đây quân Tây Sơn mở rộng địa bàn tiến đánh chúa Nguyễn ở Long Hồ và Trấn Biên. Quân Tây Sơn đã làm chủ Sài Gòn trong vòng 3 tháng.
- Tháng 3-1777, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ cùng các cánh quân thủy bộ tiến đánh miền Gia Định, bắt được Tây Chánh Vương (Dực Tông) và Thái Thượng Vương chúa Nguyễn. Sau đó giao cho Tổng đốc Châu trấn nhiệm Sài Gòn.
- Tháng 3-1782, đại quân Tây Sơn Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ tiến vào cửa Cần Giờ. Một trận thủy chiến diễn ra trên sông Ngã Bảy, quân Tây Sơn đánh tan quân của Nguyễn Ánh, tiến chiếm Sài Gòn. Tây Sơn giao cho tướng Đỗ Nhân Trập ở lại quản lý Sài Gòn.
- Tháng 2-1783, từ cửa Cần Giờ, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ lại tiến đánh Sài Gòn. Nguyễn Ánh tháo chạy sang Xiêm trốn tranh. Tây Sơn để lại tướng Trương Văn Đa giữ đất Sài Gòn - Gia Định. Tây Sơn giữ đất Sài Gòn gần 6 năm.
- Tháng 6-1784, Nguyễn Ánh cầu viện quân Xiêm trở về Sài Gòn với 300 chiến thuyền và 20.000 thủy quân. Đầu năm 1785, Nguyễn Huệ đã tức tốc đem quân vào Nam ngăn chặn đội quân xâm lược. Chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút đã nhấn chìm toàn bộ chiến thuyền và đội quân xâm lược Xiêm cùng Nguyễn Ánh, chỉ sót lại vài ba ngàn trốn thoát. Sau thắng lợi lớn lao, Nguyễn Huệ giao đất Sài Gòn Gia Định cho Đặng Văn Trấn coi giữ.

Những cuộc hành quân của Tây Sơn vào phía Nam chủ yếu nhằm mục đích quân sự, cộng thêm những bận rộn ở phía Bắc nên công cuộc xây dựng, phòng thủ Sài Gòn chưa được chú ý đúng mức. Thời gian chiếm giữ Sài Gòn của Tây Sơn sau các lần hành quân còn khá ngắn ngủi, nên các công trình xây dựng thành phố Sài Gòn chưa nhiều lắm. Sau chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút, Đặng Văn Trấn vâng lệnh Nguyễn Huệ đã cố gắng mở rộng quy mô Sài Gòn. Ông đã chọn vùng đất Cầu Sơn là nơi khá cao ráo, có nhiều ưu thế quân sự, xây dựng một căn cứ đóng quân. Năm Bính Ngọ (1786), Nguyễn Trấn dựng dinh trại trên nong cao, nơi gò bằng thì lập phố chợ, dời cả dân buôn Sài Gòn đến ở đó. Địa điểm Cầu Sơn nằm cạnh đường quan lộ từ phía Bắc vào Sài Gòn tiếp nối về vùng đồng bằng sông Cửu Long có một vị trí chiến lược quan trọng. Nơi đây có hệ thống kênh rạch như một hào lũy thiên nhiên, có thể thông thương ra sông Sài Gòn, nơi có căn cứ thủy quân của Tây Sơn vốn rất nổi tiếng đương thời. Tuy nhiên, khu vực Cầu Sơn lại thiếu nước ngọt, và còn hoang hóa nên việc buôn bán, cư trú của thị dân có nhiều bất tiện. Việc xây dựng gặp nhiều khó khăn, nhất là lúc này Nguyễn Huệ bận việc đại phá quân Thanh ở Bắc Hà, phía Nam dưới quyền của Nguyễn Lữ đang có chiều hướng sa sút.

Lợi dụng tình cảnh khó khăn của Tây Sơn ở phía Nam, nhất là sự yếu kém của Nguyễn Lữ trong công việc cai quản vùng đất Sài Gòn, Nguyễn Ánh đã tìm cách tái chiếm thành Gia Định. Đó là vào tháng 8-1788.

Bản đồ TP - Sài Gòn
1790 - 1795 - 1799



3. Gia Định kinh

Sau khi làm chủ đất Sài Gòn - Gia Định, Nguyễn Ánh bắt tay vào công cuộc củng cố và xây dựng Sài Gòn làm nơi đứng chân vững chắc. Nguyễn Ánh không chỉ biến Sài Gòn thành một trung tâm kinh tế, hành chính của miền Nam, mà còn là hậu cứ chắc chắn cho công cuộc tiến công ra phía Bắc đối chọi với Quang Trung. Năm 1790, Nguyễn Ánh cho lập Gia Định kinh tức xây dựng Sài Gòn thành kinh đô của vùng đất phía Nam do Nguyễn Ánh quản lý.

Để tổ chức công cuộc cai trị phía Nam và Sài Gòn, từ sau năm 1788, Nguyễn Ánh đã tiến hành khá



Dị tích Thành Bát Quái

nhiều công việc về hành chính, kinh tế, quân sự, văn hóa. Ngay năm 1788, khi tiến quân vào Sài Gòn, Nguyễn Ánh đã nhanh chóng ban hành những luật lệ mới thay thế các luật lệ của Tây Sơn trước đây, xác lập tình hình an ninh trật tự trong thành phố. Nguyễn Ánh cho lập sổ sách về hộ khẩu, điền địa, thuế khóa để kiểm soát các hoạt động xã hội, kinh tế. Chính quyền họ Nguyễn ở Sài Gòn bỏ việc truy thu các thứ thuế trong những năm trước, chỉ thu thuế bắt đầu từ năm 1789 trở đi. Đối với các thuyền buôn nước ngoài đến Sài Gòn khá đông đúc, là nguồn lợi lớn, chính quyền Nguyễn Ánh độc quyền kiểm soát và thu thuế. Đối với hàng hóa có tính chiến lược và quân sự như gạo, gang, sắt, thuốc súng... phải so nhà nước quản lý, thu mua. Nguyễn Ánh còn đặt mua nhiều chủng loại vũ khí của phương Tây như đại bác, hàng ngàn súng tay, thuốc đạn... để trang bị và hiện đại hóa quân đội, chuẩn bị tấn công Quang

Trung ở phía Bắc. Sách Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức đã chép về sự độc quyền mua bán của Nguyễn Ánh đối với các hàng hóa quân sự: "Phàm hàng hóa trong thuyền mà quan hệ đến việc binh như kẽm, sắt, đồ đồng, diêm, lưu huỳnh, các thứ đồ ấy phải nạp cho nhà nước, nhà nước trả tiền, đem bán riêng thì có tội".

Đối với sản xuất nông nghiệp thuộc khu vực ngoại thành Sài Gòn, Nguyễn Ánh đặt quan điền trấn, đi các địa phương xem xét, đôn đốc và giúp đỡ nông dân làm ruộng. Nhà Nguyễn cũng cho đặt một sổ sở đồn điền ở các vùng phụ cận Sài Gòn chăm lo việc tập hợp dân chúng để khai hoang và canh tác lúa gạo.

Nguyễn Ánh cũng chú trọng đến việc xuất khẩu lúa gạo ở miền Nam qua cảng Sài Gòn. Đây là nguồn thu quan trọng của chính quyền đương thời. Nhờ vào nguồn thu lúa gạo, chính quyền Nguyễn Ánh đã có điều kiện củng cố quân đội, bộ máy hành chính và mua vũ khí của nước ngoài. Năm 1789, Vương quốc Xiêm La bị hạn hán, thiếu thốn lương thực phải cho thuyền buôn sang Sài Gòn mua 8.000 phượng gạo⁶.

4. Thành Bát Quái

Năm 1790, Nguyễn Ánh cho tiến hành xây dựng thành Bát Quái, là trụ sở của Gia Định kinh. Thành Bát Quái được xây dựng trên cơ sở một thành đất cũ ở làng Tân Khai. Có lẽ vị trí thành đất này nay thuộc khu vực Đồn Đất. Thành Bát Quái là một thành lũy vào loại lớn nhất ở phía Nam và xây dựng tốn khá nhiều công của. Trịnh Hoài Đức đã miêu tả như sau: "Ngày 4 tháng 2 năm Canh Tuất (1790) bắt đầu đắp thành Bát Quái. Thành có hình như đóa sen, có 8 cửa. Bên trong có 8 con đường ngang dọc, chiều dài từ Đông sang Tây dài 131 trượng 2 thước. Trên thành có chỗ ngồi canh gác hình bát giác gọi là "vọng đầu", ở bên treo một thang dây. Trên "đầu" có lính gác, tuần phòng nghiêm mật, có sự việc gì thì báo hiệu bằng cách treo cờ vào ban ngày, treo đèn vào ban đêm. Các quân sĩ trong thành cứ trông theo hiệu đó để xin thượng cấp chỉ huy điều binh. Hào thành rộng 15 trượng 5 thước, sâu 14 thước, có cầu bắc ngang qua. Bên ngoài lũy đắp đất chu vi 794 trượng rất là kiên cố, đường bề" (thành nằm lọt giữa các đường phố hiện nay là Đinh Tiên Hoàng, Lê Thánh Tôn, Nam Kỳ Khởi Nghĩa và Nguyễn Đình Chiểu thuộc quận 1 và quận 3). Thành được đắp bằng đá tảng Biên Hòa ở những chỗ xung yếu, một số chỗ khác đắp bằng gạch nung và đất. Hệ thống phòng thủ gồm 3 lớp, ngoài cùng là lũy đất, rồi đến hào nước sâu, và trong cùng là thành đắp bằng đá. Có 8 cửa thành mở ra phía. Ở phía Nam có cửa Càn Nguyên và Ly Minh là cửa phía chính diện. Phía Bắc có cửa Khảm Hiểm, cửa Khôn Hậu. Phía Đông có cửa Chấn Hưng, cửa Cấn Chỉ. Phía Tây có cửa Tốn Thuận và cửa Đoài Duyệt. Cạnh các cửa quan trọng có trại quân phòng thủ nghiêm mật. Trịnh Hoài Đức còn miêu tả khá kỹ lưỡng một số vị trí kho, trại trong thành:

- Cuộc Chế tạo ở sau đường Cấn Chỉ và Đoài Duyệt. Đây là nơi các thợ bách công chế tạo nhóm họp và trữ sản hóa vật.
- Kho tiền bạc ở phía hữu con đường Càn Nguyên và Khảm Hiểm.
- Kho đồn điền ở phía tả con đường Càn Nguyên và Khảm Hiểm.



- Trại súng ở phía tả trước Cuộc Chết tạo, có 15 gian lợp ngói, trên làm gác bằng ván để khí cụ, phụ tùng của súng.
- Kho Hỏa dược (thuốc súng) ở về phía sau trong thành, có 12 gian lợp ngói, xây gạch, có thùng gỗ đựng thuốc để trên gác, người không phận sự không được ra vào.

xây thành với quy mô lớn, 30.000 dân phu đã nổi dậy chống đối, tìm cách giết hại các kỹ sư và đốc công người Pháp, nên Nguyễn Ánh có lúc phải tạm ngưng xây thành. Khi kinh đô đã định ở Phú Xuân vị trí của Gia Định giảm sút, nên thành Bát Quái trước đây dự tính khá quy mô cho một kinh đô, nay phải sửa đổi lại một số hạng mục công trình kiến trúc cho phù hợp với một 𡩊𡩊 𡩊𡩊 của Gia Định thành. Nhà Thái Miếu trước đây là một kiến trúc quan trọng trong Bát Quái thành, sau khi lên ngôi Nguyễn Ánh đã ra lệnh dẹp bỏ, bắt phải chõ các cấu trúc như kèo, cột... ra Huế để dựng nhà Thái Miếu ở Huế. Năm 1809, Nguyễn Ánh lại lệnh cho Nguyễn Văn Nhơn và Trịnh Hoài Đức, xây cất tòa Vọng Cung ở trước sân thành, rồi xây tòa Hành Cung để làm nơi nghỉ ngơi của nhà vua khi đi tuần thú phía Nam. Bận việc xây dựng một triều chính còn mới mẻ, nên tòa Hành Cung cũng chưa một lần được đón tiếp nhà vua vi hành, nên sau đó chuyển làm công thự của Tổng trấn.

Cuối năm 1822, Crawford dẫn đầu một phái đoàn giao thông Anh quốc đến Sài Gòn dự kiến tìm kiếm quan hệ ngoại thương. Ông đã có dịp vào thăm thành Bát Quái và ghi lại trong [hồi ký của mình](#) được xuất bản ở Luân Đôn năm 1828. Sau những dòng ca ngợi thành Bát Quái là đồ sộ và chắc chắn đã nhận xét "Đồ họa đầu tiên hình như theo kiểu phương Tây, nhưng còn dễ dơ dang... trừ 4 cổng chính, thành lũy hầu hết đắp bằng đất, nay cỏ mọc bao phủ xanh rì. Không thấy nơi nào đặt đại bác, mặc dầu có mấy trăm khẩu vẫn nằm trong kho..."

Tỉnh Phiên An Và Loạn Lê Văn Khôi

Tháng 7-1832 Lê Văn Duyệt chết. Vua [Minh Mạng tổ chức lại cơ cấu hành chính mới](#) ở phía Nam, nhằm tập trung quyền lực về Phú Xuân. Cấp thành Gia Định bị phế bỏ cùng với 5 trấn cũ, chia thành 6 tỉnh. Trấn Phiên An được đổi thành tỉnh Phiên An, thành Bát Quái nay là trụ sở của tỉnh Phiên An. Đứng đầu cơ cấu hành chính các tỉnh mới có chức Tổng đốc, bên dưới là Tuần phủ, Bố chánh, Án sát và Lãnh binh. Triều đình Huế trực tiếp nắm các tỉnh không thông qua Gia Định thành như trước nữa. Tháng 8-1833 lại đổi tỉnh Phiên An ra tỉnh Gia Định và đây là thời kỳ vùng đất Nam Bộ được mệnh danh là Nam Kỳ lục tỉnh. Thành Bát Quái nay cũng được mệnh danh là tỉnh thành Phiên An.



Vẽ lại thành Phiên An
trên bản đồ Sài Gòn hiện nay

Sau khi Lê Văn Duyệt chết, cơ cấu hành chính Sài Gòn Gia Định thay đổi, nhất là từ khi Minh Mạng bổ nhiệm các quan lại mới đã làm xáo trộn tình hình vùng này khá nhiều. Lê Văn Khôi người tỉnh Cao Bằng là thân tín và con nuôi của Lê Văn Duyệt, nhân sự bất mãn của một số quan quân trước những viên quan tham nhũng, tàn bạo mới được Minh Mạng cử vào cai quản Sài Gòn như Bạch Xuân Nguyên, Nguyễn Quế... đã làm cuộc binh biến vào ngày 18-5-1833. [Lê Văn Khôi](#) cùng quân lính xông vào dinh quan bố giết bố chánh Bạch Xuân Nguyên, giết tổng đốc Quế. Quan quân dinh Án sát, lãnh binh bỏ chạy. Lê Văn Khôi nhanh chóng chiếm được thành Bát Quái và mở rộng địa bàn ra nhiều tỉnh Nam Kỳ, đánh tan nhiều toán quân cứu vệ của triều đình từ phía Bắc vào.

Lê Văn Khôi tự xưng là Đại Nguyên Sứ, tổ chức một triều đình cát cứ ở phía Nam, phân cho các người thân tín các chức quan văn võ. Cuộc khởi binh của Khôi nhanh chóng quy tụ được sự tham gia của nhiều tầng lớp, nhiều người các địa phương Nam Kỳ, một số quân của triều đình đồn trú phía Nam, dân di cư từ các vùng phía Bắc, phía miền Trung vào khai phá Nam Bộ, người Hoa kiều, Minh Hương và cả người Khơme cùng một số giáo sĩ người Pháp... Họ phần lớn là nông dân và binh lính bất mãn với những chính sách cai trị hà khắc của Minh Mạng đối với nhân dân phía Nam.

Chỉ trong một tháng mà sáu tỉnh Gia Định đã về tay Khôi. Triều đình Minh Mạng phái nhiều toán binh lính gồm bộ binh, thủy binh, tượng binh... cùng nhiều tướng giỏi tiến đánh Lê Văn Khôi.

Quân triều đình nhanh chóng đàn áp các đội quân của Khôi chiếm giữ các tỉnh thành Nam Bộ. Lực lượng của Khôi rút về cố thủ ở Sài Gòn. Tháng 8, triều đình Huế cử Trương Minh Giảng đem đại quân dự định đàn áp nhanh chóng cuộc khởi nghĩa của Lê Văn Khôi, vây chặt Sài Gòn. Quân của Trương Minh Giảng đóng đồn ở bến Bình Đông (nay là khu vực Thanh Đa), một bộ phận khác tiến sâu hơn chiếm lĩnh vùng phía bắc cầu Cao Man (tức Cầu Bong), một cánh phía Tây Nam chiếm đóng vùng Tham Lương (nay thuộc quận Tân Bình)... Phố phường Sài Gòn trở thành bãi chiến trường đẫm máu giằng co giữa quân triều đình và quân khởi nghĩa.

Cuộc chiến ngày càng bất lợi cho Lê Văn Khôi, nghĩa binh vừa cố thủ trên từng đường phố, cuối cùng phải rút vào bên trong thành Bát Quái. Quan quân triều đình bao vây bốn mặt thành. Từ sông Bến Nghé đến cầu Cao Man có toán quân của triều đình dưới sự chỉ đạo của Trần Văn Năng. Từ phía cầu Quan (khu vực xưởng Ba Son) đến bãi Tập Trận (Hòa Hưng) có đội quân của Tổng Phước Lương. Đề phòng quân Khôi vượt thành trốn thoát sang Campuchia, quân triều đình chặt đứt cầu Tây Hoa (nằm gần Bảy Hiền)...

Bên ngoài thành, quân triều đình đắp những ụ đất cao 7 mét đặt đại bác bắn vào thành. Để điều chỉnh đường đại bác, quân triều đình còn đắp những ụ cao hơn 13 mét đặt kính thiên lý (ống nhòm) quan sát nội tình bên trong thành. Minh Mạng dự tính khoảng 8 tháng sẽ dẹp xong cuộc khởi binh của Khôi, nhưng cuộc chiến kéo dài nhiều năm. Quân triều đình ngày càng tăng cường áp lực, ngoài đại bác, họ còn dùng ống phun lửa, đạn trái phá... bắn thẳng vào các cứ điểm phòng thủ trong thành. Trong lúc đó một số cánh quân khác áp sát chân thành đặt thuốc nổ, đào đường hào... nhưng vẫn không sao hạ được thành.



Cảnh đồng mả ở Sài Gòn năm 1850

Nhờ vào tường thành vững chắc, lương thực và vũ khí dự trữ bên trong thành khá dồi dào, nên nghĩa binh Lê Văn Khôi cầm cự kéo dài cuộc chiến đấu (Lê Văn Khôi đau bệnh chết vào khoảng tháng 11-1833). Đến tháng 7-1833 dự trữ trong thành cạn dần, quân lính mỗi mệt, bên ngoài triều đình áp sát thành, đào vách thành đặt chất nổ tạo lối vào. Nghĩa binh Lê Văn Khôi tan rã, thành Phiên An bị hạ. Quân triều đình giết chết 1831 binh lính khởi nghĩa. Sau đó những xác chết của quân khởi nghĩa được đem chôn chung tại một nơi được gọi là "mả ngục", nay ở khoảng ngã sáu công trường Dân Chủ.

Minh Mạng vốn có thù riêng với Lê Văn Duyệt, nên sau khi cuộc khởi binh thất bại, đã lấy cớ phản nghịch của Lê Văn Khôi là con nuôi Lê Văn Duyệt để trị tội Duyệt. Minh Mạng ra lệnh siêng mộ Lê Văn Duyệt và dựng bia đá khắc câu: "quyền yếm Lê Văn Duyệt phục pháp xử". Hình phạt này kéo dài mãi đến năm 1848 Lê Văn Duyệt mới được Tự Đức phục hồi danh dự.

Thành Phụng

Sau khi đàn áp cuộc khởi binh của Lê Văn Khôi. Năm 1836 Minh Mạng lấy lý do thành Bát Quái to lớn hơn thành ở Phú Xuân là kinh đô của nhà Nguyễn, nên cần phải phá đi, xây lại một thành khác vừa với tầm cỡ của một tỉnh ở phía Nam. Đó là thành Gia Định, còn gọi là thành Phụng. **Thành Phụng** được xây dựng ở góc đông bắc thành Bát Quái cũ tức thành Quy. Ngày nay ở thành phố Hồ Chí Minh, thành Phụng trước đây nằm giữa các con đường Nguyễn Du, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Đình Chiểu và đường Mạc Đĩnh Chi. Thành quay mặt về hướng đường Nguyễn Du.



Dị tích thành Phụng

Theo sách Quốc triều chánh biên thì để xây dựng thành Phụng, triều đình đã huy động dân phu và binh lính bốn tỉnh Định Tường, Biên Hòa, Long Hồ, Gia Định với hơn một vạn người, đào



đắp trong suốt hai tháng. Thành Phụng có quy mô nhỏ hơn rất nhiều so với thành Quy trước đây. Chu vi thành Phụng dài 1960 mét, mỗi cạnh rộng 490 mét, tường thành cao 4,7 mét, hào nước dưới chân thành rộng 52 mét, sâu 3,20 mét. Thành Phụng nằm trên 2 thôn giáp nhau là thôn Hòa Mỹ (khoảng gần Cầu Bông) và thôn Nghĩa Hòa. Những vật liệu do phá hủy thành Quy được sử

dụng để đắp thành Phụng như là đá xanh Biên Hòa, đá ong, gạch nung "thất thốn" (7 x 28 x 14 cm). Kiểu cách kiến trúc thành Phụng có sự kết hợp giữa thành trì Á Đông với dáng thành Vauban của phương Tây. Bốn góc thành có bốn pháo đài khống chế hai mặt thành. Trong thành có dinh thự làm việc của các quan lại cấp tỉnh Gia Định, nhà ở cho nhân viên và binh lính. Ngoài ra còn có kho lương thực, kho vũ khí, đường sá đi lại...

Dưới thời Minh Mạng, với công cuộc xây dựng thành Phụng, Sài Gòn đã có những thay đổi nhất định. Cuộc kinh lý năm 1836 của Trương Đăng Quế một viên đại thần của triều đình, đã bước đầu xác lập hộ khẩu dân số thành phố, việc phân cấp hành chính, cơ chế quản lý dân ổn định. Đặc biệt khu vực ngoại thành lúc bấy giờ tức bên ngoài thành Phụng có nơi xây dựng nhà ở cho quan quân, dân chúng, có quan trại, thủy trường... nhìn chung thành phố Sài Gòn tuy chịu nhiều xáo trộn nhưng vẫn trong chiều hướng phát triển, mở mang thành một trung tâm kinh tế, chính trị của vùng đất phía Nam.

Sang đến đời Tự Đức, tình hình khai khẩn vùng đất Nam Bộ đã được đẩy mạnh, dân cư tụ tập thêm đông đúc về Sài Gòn. Năm 1851 Tự Đức cử Phan Thanh Giản làm Kinh lược phó sứ Nam Kỳ, lãnh Tổng đốc Gia Định kiêm Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên. Cũng năm đó Nguyễn Tri Phương được cử đi kinh lược Nam Kỳ để nắm tình hình và đề xuất các chính sách cai trị phù hợp. Dinh Kinh lược của Phan Thanh Giản đóng tại Sài Gòn, và như vậy Sài Gòn vẫn là một trung tâm hành chính phía Nam hoặc còn gọi là miền Nam Kỳ lục tỉnh. Nguyễn Tri Phương đã cho đắp thêm hai đồn lớn ở Sài Gòn để phòng thủ thành phố. Đồn Tam Kỳ và Phú Mỹ đặt ở ngã ba sông Nhà Bè - Đồng Nai có trang bị đại bác cỡ lớn khống chế đường sông ở phía đông bắc Sài Gòn.